TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 28/7/1975.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh ngày 15/9/1972.

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 28/7/1975 và anh Nguyễn Đình V, sinh ngày 15/9/1972.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình V đã tự nguyện thoả thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Y S, sinh ngày: 01/12/2007 cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu Y S đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đã thoả thuận với nhau là anh Nguyễn Đình V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Y S. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng đối với cháu Nguyễn Y S1, sinh ngày 21/7/1999 đã trên 18 tuổi, tự chăm lo cho cuộc sống nên chị B và anh V đã thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi cháu Y S1.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình V đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình V cùng xác nhận không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2011/000647 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay chị Nguyễn Thị B được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã H;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thược